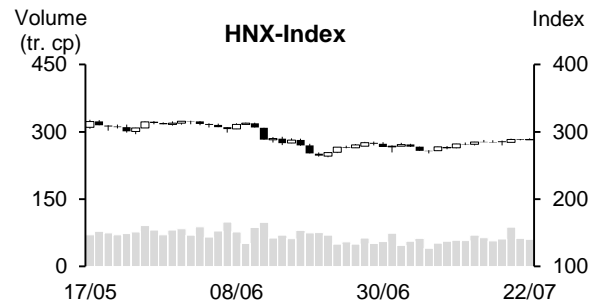
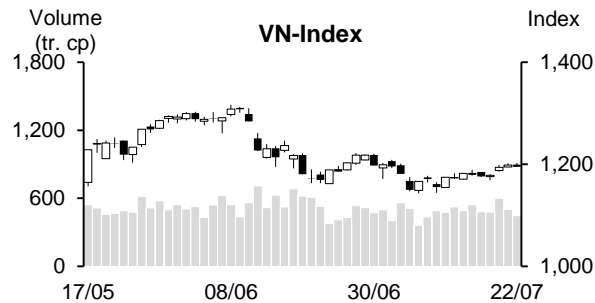


Ngày	Thứ 2 18/07	Thứ 3 19/07	Thứ 4 20/07	Thứ 5 21/07	Thứ 6 22/07	Trung bình
VN-Index	1,176.49	1,178.33	1,194.14	1,198.47	1,194.76	1,188.44
Thay đổi +/-	-2.76	1.84	15.81	4.33	-3.71	3.10
Thay đổi %	-0.23%	0.16%	1.34%	0.36%	-0.31%	0.26%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	480.51	479.01	601.10	500.95	448.43	502.00
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	10,079.74	9,652.42	12,941.52	11,110.90	9,785.46	10,714.01
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-116.75	-290.77	194.35	387.68	376.52	110.21
VN30	1,214.28	1,211.70	1,225.62	1,235.25	1,228.84	1,223.14
Thay đổi +/-	-5.86	-2.58	13.92	9.63	-6.41	1.74
Thay đổi %	-0.48%	-0.21%	1.15%	0.79%	-0.52%	0.15%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	104.04	100.59	123.38	127.72	106.14	112.37
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,151.43	2,937.65	3,986.15	4,088.49	3,484.56	3,529.66
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-96.57	-124.87	105.13	203.83	330.05	83.51
HNX-Index	284.63	284.43	288.87	288.09	288.83	286.97
Thay đổi +/-	0.23	-0.20	4.44	-0.78	0.74	0.89
Thay đổi %	0.08%	-0.07%	1.56%	-0.27%	0.26%	0.31%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	56.98	60.82	87.37	62.55	60.12	65.57
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,164.82	1,210.15	1,666.46	1,168.73	1,162.02	1,274.44
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-7.61	-12.99	2.68	1.09	1.56	-3.06



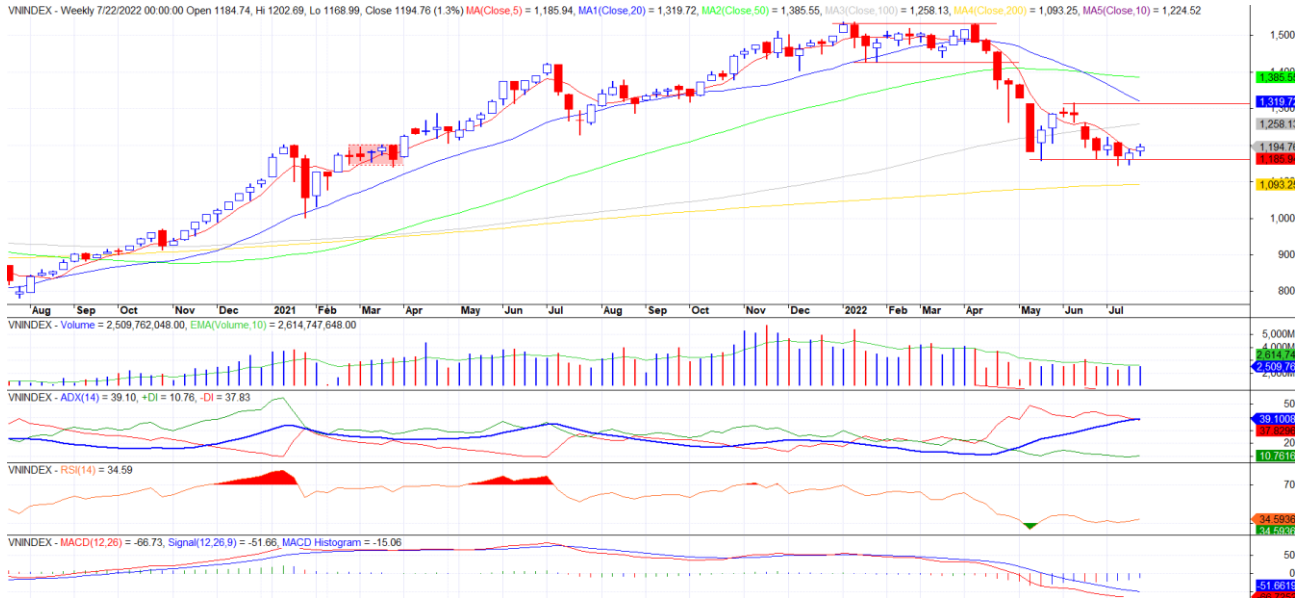
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp trong bối cảnh kết quả kinh doanh quý 2 của các doanh nghiệp đang dần được hé lộ. Đà tăng của các chỉ số tập trung chủ yếu vào những phiên giữa tuần với sự dẫn dắt của các nhóm ngành trụ cột như ngân hàng, dầu khí hay bán lẻ. Có thể thấy, dòng tiền có xu hướng tìm đến các nhóm ngành có triển vọng kinh doanh tăng trưởng. Ngược lại, tác nhân giảm điểm chính của thị trường là nhóm cổ phiếu bất động sản. Ngoài ra, lực bán tháo cũng xuất hiện ở các cổ phiếu công bố kết quả kinh doanh không khả quan, có thể kể đến như chứng khoán hay thép. Thanh khoản nhìn chung đã cải thiện so với tuần trước nhưng vẫn đang ở mức thấp. Điều này khiến VN-Index thiếu đi động lực để chinh phục được mốc 1,200 điểm.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

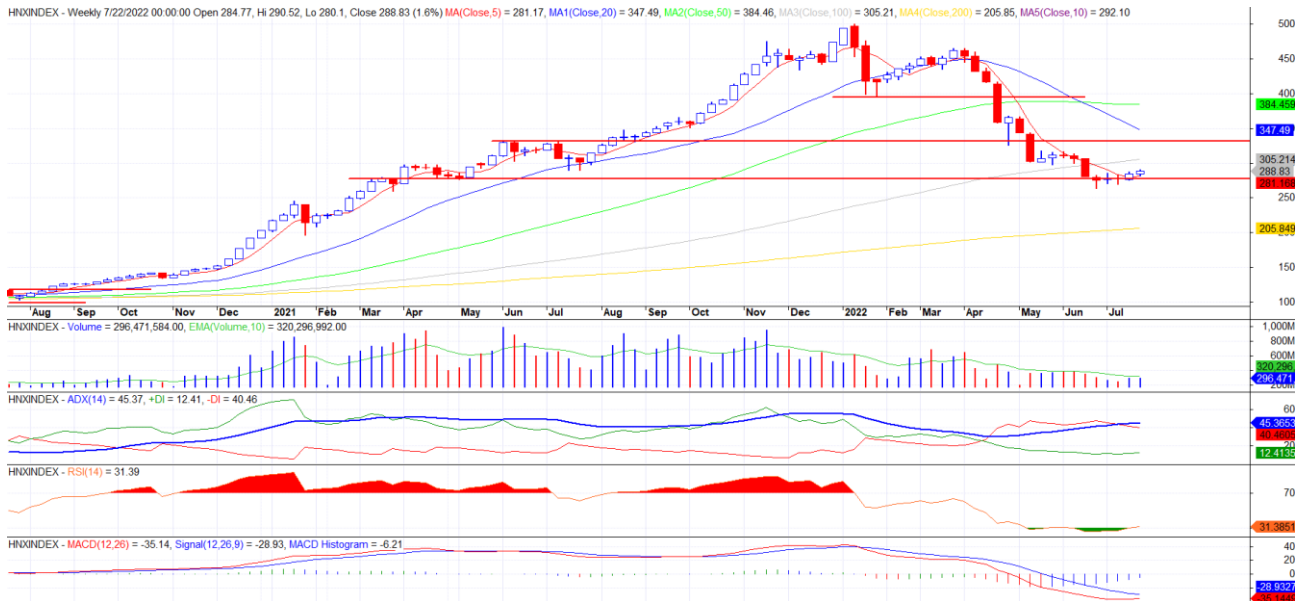
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm và vượt MA5 tuần thành công. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn chưa vượt được đỉnh 1222 nhưng trong tuần qua đã xuất hiện phiên bùng nổ theo đà, giúp xác nhận kịch bản tạo đáy trung hạn. Chúng tôi kỳ vọng xu hướng này có thể kéo dài vài tháng với kháng cự mục tiêu vùng 1300-1350. Tuy vậy, trong ngắn hạn, lực cầu đang có dấu hiệu suy yếu khi chỉ số tiến về cản tâm lý quanh 1200 cũng như đường kháng cự MA50 (quanh 1220) nên khả năng có thể sẽ có rung lắc trong 1-2 phiên đầu tuần trước khi tăng điểm trở lại. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh 1169.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm giúp chỉ số duy trì trên MA5 tuần, đồng thời RSI tuần cũng thoát vùng quá bán sau nhiều tháng duy trì tình trạng này. Trên đồ thị ngày, chỉ số đang tiếp cận đường kháng cự MA50 (quanh 290) với dấu hiệu đà tăng suy yếu dần, khả năng cũng có thể có 1-2 phiên rung lắc tại đây trước khi tăng trở lại. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh 280. Chúng tôi kỳ vọng chỉ số cũng đã có đáy trung hạn và sẽ hướng về kháng cự mục tiêu vùng 330-340 trong vài tháng tới.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều đã cho tín hiệu tạo đáy trung hạn, tuy nhiên có thể xảy ra rung lắc trong 1-2 phiên tới. Nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp rung lắc này để gia tăng thêm tỷ trọng lên mức trung bình, ưu tiên các nhóm như Chăn nuôi heo, KCN, Điện, Nước, Công nghệ, Bảo hiểm hay các nhóm hồi phục từ đáy như Ngân hàng, Chứng khoán, Xây dựng, BĐS.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HAG	10,850	-1.81%	129,892,900
VND	18,950	0.26%	97,313,200
SSI	20,900	-0.95%	94,045,000
HPG	22,200	-4.31%	92,784,600
HNG	6,410	0.79%	87,823,500

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	12,600	2.94%	66,520,073
CEO	30,700	0.99%	32,566,772
PVS	23,600	1.72%	29,717,419
HUT	28,500	1.79%	20,569,498
AMV	8,300	0.00%	13,247,896

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
DIG	35,700	3.82%	2,173.2
HPG	22,200	-4.31%	2,095.8
SSI	20,900	-0.95%	1,980.4
VND	18,950	0.26%	1,860.2
STB	23,000	0.00%	1,541.7

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	30,700	0.99%	1,017.1
SHS	12,600	2.94%	989.7
PVS	23,600	1.72%	708.2
IDC	61,000	7.58%	629.9
HUT	28,500	1.79%	589.6

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

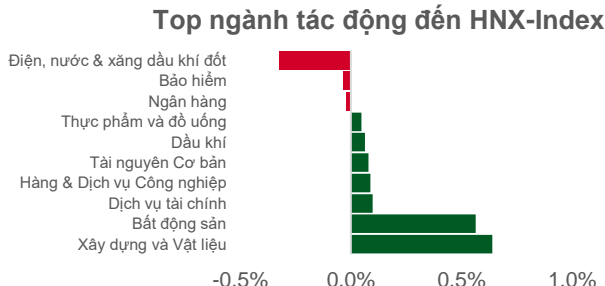
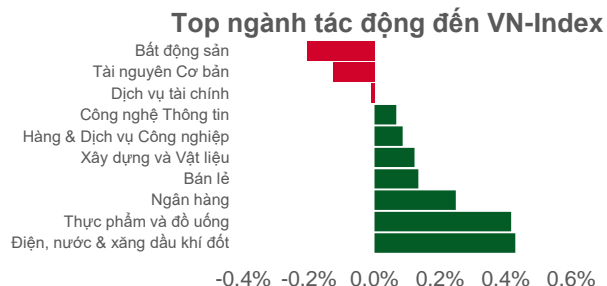
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	107,800	10.56%	0.42%
MSN	108,500	7.21%	0.22%
SAB	166,000	7.79%	0.16%
MWG	64,500	4.88%	0.09%
VIB	26,200	8.04%	0.09%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	61,000	7.58%	0.43%
NTP	41,500	13.70%	0.20%
VCS	75,500	3.71%	0.13%
THD	57,400	1.95%	0.12%
PHP	18,400	5.14%	0.09%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

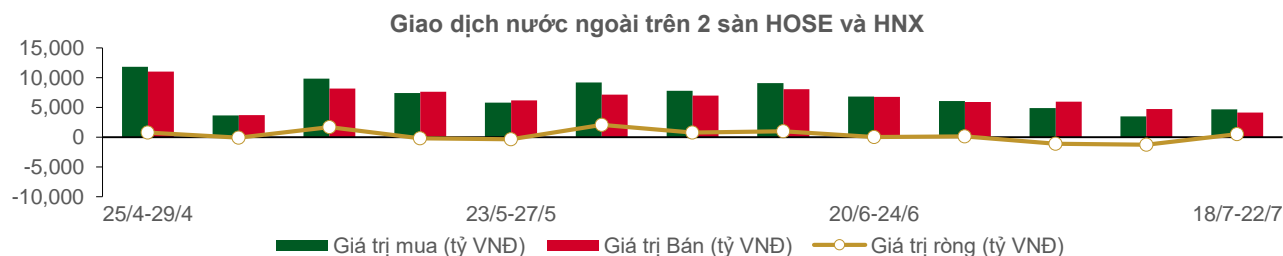
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	66,500	-4.45%	-0.25%
HPG	22,200	-4.31%	-0.12%
VHM	58,700	-2.17%	-0.12%
BID	35,500	-0.84%	-0.03%
SHB	14,350	-2.05%	-0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
DTK	11,700	-13.33%	-0.37%
L14	102,000	-8.19%	-0.07%
KSF	83,700	-0.95%	-0.07%
IPA	20,700	-5.05%	-0.07%
NVB	30,000	-1.32%	-0.07%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	152.58	4,647.70	148.84	4,096.66	3.74	551.03
HNX	1.40	27.69	1.91	42.96	(0.51)	(15.28)
Tổng 2 sàn	153.97	4,675.39	150.74	4,139.62	3.23	535.75



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
GAS	107,800	1,789,700	187.33
MWG	64,500	2,119,600	137.44
VND	18,950	5,376,100	103.01
SSI	20,900	4,397,200	94.39
VNM	72,000	1,255,400	91.14

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
TNG	27,100	79,600	2.19
PVG	10,400	130,000	1.32
DL1	5,900	184,600	1.08
SD5	9,300	112,300	1.04
NTP	41,500	15,400	0.59

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	22,200	(5,709,700)	(128.44)
FUEVFVND	26,400	(3,870,100)	(99.63)
VHM	58,700	(1,512,300)	(89.11)
FPT	85,100	(850,540)	(71.46)
STB	23,000	(2,238,600)	(51.03)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	23,600	(357,373)	(8.50)
BVS	19,200	(361,700)	(7.00)
THD	57,400	(36,500)	(1.90)
VCS	75,500	(21,205)	(1.50)
DP3	98,000	(14,600)	(1.34)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912